

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2026/DS-ST

Ngày: 15/6/2026

V/v: *Tranh chấp Hợp đồng
tín dụng.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quế Phượng

2. Bà Nguyễn Thị Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 298/2026/TLST-DSST ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2026/QĐXXST - DS ngày 24 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2026/QĐST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần V;

Trụ sở: 89 H, phường Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Ngọc Q – Trưởng phòng Xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Nguyễn Thành L – Trưởng bộ phận xử lý nợ;

- Ông Nguyễn Văn H – Cán bộ xử lý nợ; (có mặt)

- Ông Nguyễn Hoàng Xuân H – Cán bộ xử lý nợ;

- Ông Nguyễn Trọng T – Cán bộ xử lý nợ;

- Bà Nguyễn Võ Thùy L – Cán bộ xử lý nợ;

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: 33/259 Ấp L, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, người đại diện của Ngân hàng TMCP V trình bày:

Ông Nguyễn Văn Ph có ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (viết tắt là Ngân hàng), cụ thể:

Hợp đồng cho vay số LN2401301744327 ký ngày 01/02/2024: Số tiền vay là 444.500.000 đồng; Thời hạn vay: 96 tháng; Ngày giải ngân: 05/02/2024; Mục đích vay: Mua xe; Lãi suất vay và kì hạn điều chỉnh: 10.1%/ năm (thả nổi) cố định 12 tháng từ thời điểm giải ngân sau đó điều chỉnh 03 tháng/1 lần vào các ngày tiếp theo của quý (ngày đầu của các quý các ngày 1/1,1/4,1/7,1/10 hằng năm); Biên độ: 3.6%; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn.

Tài sản bảo đảm cho khoản vay nêu trên là: Quyền sở hữu sử dụng chiếc xe ô tô MG (MORRIS GARAGES), số loại: MG 5, số máy: 15S4C5QTNC070027, số khung: MMLA36U30PG010148, Màu trắng, Biển kiểm soát số: 72A-733.AB theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72002263 do Công an huyện Long Điền cấp ngày 05/02/2024 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph. Theo Hợp đồng thế chấp số LN2401301744327 ký ngày 01/02/2024.

Tính tới ngày 15/6/2026, ông Ph đã thanh toán cho Ngân hàng được số tiền 233.459.144đ (Hai trăm ba mươi ba triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng) trong đó gốc 155.589.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng) lãi là 77.870.144đ (Bảy mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng).

Quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn, ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng kể từ ngày 15/11/2025. Mặc dù, Ngân hàng rất nhiều lần làm việc yêu cầu ông Ph thanh toán nợ, nhưng đến nay ông Ph vẫn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Tạm tính đến ngày 15/6/2026, ông Ph còn nợ Ngân hàng số tiền là: 330.569.796đ (Ba trăm ba mươi triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng. Trong đó, nợ gốc là 288.911.000đ (Hai trăm tám mươi tám triệu chín trăm mười một nghìn đồng), nợ lãi là 41.658.796đ (Bốn mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng);

Nay, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph phải thanh toán ngay cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng cho vay nêu trên. Tạm tính đến ngày 15/6/2026, ông Ph còn nợ Ngân hàng số tiền là: 330.569.796đ (Ba trăm ba mươi triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng. Trong đó, nợ gốc là 288.911.000đ (Hai

trăm tám mươi tám nghìn chín trăm mười một đồng), nợ lãi là 41.658.796đ (Bốn mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

Ông Nguyễn Văn Ph còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 16/6/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp, ông Nguyễn Văn Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Chiếc xe ô tô MG (MORRIS GARAGES), số loại: MG 5, số máy: 15S4C5QTNC070027, số khung: MMLA36U30PG010148, Màu trắng, Biển kiểm soát số: 72A-733.AB theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72002263 do Công an huyện Long Điền cấp ngày 05/02/2024 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Ph tiếp tục thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng

- *Đối với bị đơn ông Nguyễn Văn Ph:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Ph không có mặt, không có văn bản ý kiến gửi Tòa án. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn Ph thanh toán số tiền nợ gốc và lãi

phát sinh từ Hợp đồng tín dụng nên xác định tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo hợp đồng và kết quả xác minh bị đơn có địa chỉ thường trú tại tổ 10, ấp L, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của đương sự*: Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo luật định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của Hợp đồng cho vay:

Hợp đồng cho vay số LN2401301744327 ký ngày 01/02/2024 được ký kết giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn Ph, Ngân hàng đã giải ngân số tiền là 444.500.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Ph; Thời hạn vay: 96 tháng; Mục đích vay vốn: Mua xe; Lãi suất vay và kỳ hạn điều chỉnh: 10.1%/ năm (thả nổi) cố định 12 tháng từ thời điểm giải ngân sau đó điều chỉnh 3 tháng/1 lần vào các ngày tiếp theo của quý (ngày đầu của các quý các ngày 1/1,1/4,1/7,1/10 hằng năm); Biên độ: 3.6%; Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Việc ký kết hợp đồng giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn Ph đã thể hiện ý chí tự nguyện, thỏa thuận giữa hai bên, hình thức và nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo quy định tại các Điều 117, Điều 119 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Xét yêu cầu thanh toán số tiền nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng cho vay số LN2401301744327 ngày 01/02/2024, Ngân hàng đã giải ngân số tiền vay là 444.500.000 đồng, ông Ph đã nhận đủ số tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc từ ngày 15/11/2025 và tính đến ngày 15/6/2026 ông Ph mới thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 233.459.144đ (Hai trăm ba mươi ba triệu bốn trăm năm mươi chín nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng) trong đó số tiền gốc là 155.589.000đ (Một trăm năm mươi lăm triệu năm trăm tám mươi chín nghìn đồng), tiền lãi là 77.870.144đ (Bảy mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng). Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Ph có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc là 288.911.000đ (Hai trăm tám mươi tám triệu chín trăm mười một nghìn đồng).

[2.3] Về yêu cầu thanh toán tiền lãi:

Xét sự thỏa thuận về mức lãi suất vay của các bên tại các hợp đồng là phù hợp với quy định tại Điều 11 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng. Căn cứ bản sao kê chi tiết tính lãi do Ngân hàng cung cấp tính từ thời điểm vi phạm (ngày 15/11/2025) đến ngày 15/6/2026 với số tiền lãi ông Ph phải trả cho Ngân hàng theo Hợp đồng cho vay ngày 01/02/2024 là 41.658.796đ (Bốn mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng). Do đó, yêu cầu khởi kiện này của Ngân hàng được chấp nhận.

[2.4]. Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo khoản vay, ông Nguyễn Văn Ph đã thế chấp cho Ngân hàng: Quyền sở hữu sử dụng chiếc xe ô tô MG (MORRIS GARAGES), số loại: MG 5, số máy: 15S4C5QTNC070027, số khung: MMLA36U30PG010148, Màu trắng, Biển kiểm soát số: 72A-733.39 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72002263 do Công an huyện Long Điền cấp ngày 05/02/2024 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph. Việc thế chấp được các bên thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp số LN2401301744327 ngày 01/02/2024. Xét Hợp đồng thế chấp được các bên tự nguyện ký kết, hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp quy định pháp luật nên phát sinh hiệu lực đối với các bên. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đề nghị xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp ông Nguyễn Văn Ph không thanh toán đủ hoặc không thanh toán nợ cho Ngân hàng là có cơ sở theo quy định tại Điều 323 Bộ luật dân sự và phù hợp với nội dung thỏa thuận của Hợp đồng thế chấp nên được chấp nhận.

[2.5] Từ những phân tích như trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc ông Nguyễn Văn Ph có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/6/2025, ông Ph còn nợ Ngân hàng số tiền là: 330.569.796đ (Ba trăm ba mươi triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng). Trong đó, nợ gốc là 288.911.000đ (Hai trăm tám mươi tám triệu chín trăm mười một nghìn đồng), nợ lãi là 41.658.796đ (Bốn mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

Ông Nguyễn Văn Ph còn phải tiếp tục trả lãi quá hạn theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 16/6/2026 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp, ông Nguyễn Văn Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Chiếc xe ô tô MG (MORRIS GARAGES), số loại: MG 5, số máy: 15S4C5QTNC070027, số khung: MMLA36U30PG010148, Màu trắng, Biển kiểm soát số: 2A-733.AB theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72002263 do Công an huyện Long Điền cấp ngày 05/02/2024 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Ph tiếp tục thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V đối với ông Nguyễn Văn Ph:

1.1. Buộc ông Nguyễn Văn Ph có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền nợ tạm tính đến ngày 15/6/2025, ông Ph còn nợ Ngân hàng số tiền là: 330.569.796đ (Ba trăm ba mươi triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng. Trong đó, nợ gốc là 288.911.000đ (Hai trăm tám mươi tám triệu chín trăm mười một nghìn đồng), nợ lãi là 41.658.796đ (Bốn mươi một triệu sáu trăm năm mươi tám nghìn bảy trăm chín mươi sáu đồng).

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 15/6/2026) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

1.3. Trường hợp, ông Nguyễn Văn Ph không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V, thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng là: Chiếc xe ô tô MG (MORRIS GARAGES), số loại: MG 5, số máy: 15S4C5QTNC070027, số khung: MMLA36U30PG010148, Màu trắng, Biển kiểm soát số: 72A-733.AB theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 72002263 do Công an huyện Long Điền cấp ngày 05/02/2024 đứng tên ông Nguyễn Văn Ph.

1.4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP V. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết nợ thì ông Ph tiếp tục thanh toán hết khoản nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP V.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Ph phải chịu số tiền 16.528.489đ (Mười sáu triệu năm trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi chín đồng) án phí.

Ngân hàng TMCP V không phải chịu án phí. Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 7.422.719đ (Bảy triệu bốn trăm hai mươi hai ngàn bảy trăm mười chín đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0018095 ngày 24/03/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 13;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Trường Mạnh